

Sổ Điểm

Học phần **Pháp luật (VIE1026)**

Lớp **PHAPLUAT_01_1**

Thời gian **2021-03-17 - 2021-03-31**

Học kỳ **Spring 2021 - Block 2**

#	Mã sinh viên	Họ và tên	Assignment (0%)	Điểm thường đúng tiến độ (0%)	Điểm thường tích cực (0%)	Final exam (100%)	Quiz online 1 (0%)	Quiz online 2 (0%)	Quiz online 3 (0%)	Quiz online 4 (0%)	Quiz online 5 (0%)	Quiz online 6 (0%)	Quiz online 7 (0%)	Quiz online 8 (0%)	Điểm tổng kết	Trạng thái
1	PS07565	Phan Hoài Thanh	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
2	PS11643	Lê Thị Minh	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
3	PS12668	Đậu Đức An	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
4	PS12693	Cao Triệu Chính	10.0	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
5	PS12702	Phạm Minh Hiếu	8.3	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
6	PS12711	Chu Hồng Hải	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
7	PS12719	Bùi Vũ Bảo	10.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
8	PS12869	Ngô Thành Lộc	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
9	PS12894	Nguyễn Hoàng Phong	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
10	PS12901	Lâm Nhật Tiến	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
11	PS12906	Lê Lạc Minh Quân	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
12	PS12910	Nguyễn Văn Tươi	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
13	PS12913	Lê Cao Thanh Uyên	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
14	PS12921	Nguyễn Kiến Quốc	10.0	0.0	0.0	5.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.2	Đạt
15	PS12923	Đinh Đỗ Kim Long	10.0	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
16	PS12932	Trần Nhất Long	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
17	PS12934	Nguyễn Khánh Linh	8.3	0.0	0.0	7.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
18	PS12936	Lâm Hữu Chí	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
19	PS12938	Nguyễn Công Phong	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
20	PS12939	Võ Văn Thiện Khiêm	6.7	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
21	PS12941	Nguyễn Nhật Tân	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
22	PS12942	Nguyễn Minh Thắng	8.3	0.0	0.0	8.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
23	PS12946	Lê Thị Mỹ Hạnh	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
24	PS12953	Nguyễn Ngọc Hải Hà	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
25	PS12965	Phạm Công Duy	10.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
26	PS12967	Võ Phú Sang	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
27	PS12969	Trần Nhật Minh	8.3	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
28	PS12972	Ngô Hoàng Phút	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
29	PS12979	Nguyễn Tuấn Phi	10.0	0.0	0.0	8.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
30	PS12983	Đặng Phan Hoàng Nhi	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
31	PS12987	Trần Đăng Khoa	8.3	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
32	PS12988	Vũ Thanh Tuyền	10.0	0.0	0.0	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
33	PS12990	Trương Quốc Phong	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
34	PS12992	Đỗ Thị Bích Tuyền	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
35	PS13005	Phạm Văn Trường Anh	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
36	PS13007	Nguyễn Thanh Sơn	8.3	0.0	0.0	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt

37	PS13012	Nguyễn Văn Công	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
38	PS13017	Vũ Thiên Ngân	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
39	PS13024	Lê Minh Thuận	10.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
40	PS13027	Lâm Nhựt Minh	8.3	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
41	PS13029	Trần Hoàng Nguyên	10.0	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
42	PS13033	Nguyễn Đình Hải	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
43	PS13036	Dương Nhật Minh	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
44	PS13040	Lê Quốc Toàn	10.0	0.0	0.0	7.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
45	PS13047	Phạm Thanh Vinh	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
46	PS13048	Huỳnh Phạm Ngọc Lộc	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
47	PS13059	Nguyễn Lê Ngọc Tuấn	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
48	PS13064	Trương Triều Trang	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
49	PS13073	Nguyễn Minh Long	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
50	PS13075	Lại Thị Thu Hà	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
51	PS13086	Lê Đoàn Minh Phong	10.0	0.0	0.0	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.7	Đạt
52	PS13087	Phạm Gia Bảo Ngân	5.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
53	PS13102	Trần Minh Đăng	8.3	0.0	0.0	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.7	Đạt
54	PS13106	Nguyễn Văn Huy	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
55	PS13112	Lê Hoàng Dũng	10.0	0.0	0.0	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.8	Đạt
56	PS13118	Hà Linh Tiểu Phương	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
57	PS13122	Nguyễn Phi Bình	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
58	PS13123	Mai Thùy Dung	10.0	0.0	0.0	5.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	5.3	Đạt
59	PS13124	Nguyễn Anh Tuấn	8.3	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
60	PS13126	Nguyễn Đăng Thiện	10.0	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
61	PS13128	Trương Quang Thái	5.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
62	PS13130	Trần Ngọc Khoa	10.0	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
63	PS13133	Đặng Thị Nhật Minh	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
64	PS13140	Nguyễn Phúc Huy	8.3	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
65	PS13142	Nguyễn Anh Trọng	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
66	PS13145	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	8.3	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
67	PS13146	Nguyễn Minh Trí	10.0	0.0	0.0	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
68	PS13147	Đỗ Trương Thanh Tùng	10.0	0.0	0.0	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
69	PS13153	Đào Quốc Thái	10.0	0.0	0.0	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
70	PS13157	Phạm Công Quý	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
71	PS13164	Lê Hiếu Đức	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
72	PS13165	Lê Văn Hùng	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
73	PS13168	Đoàn Trần Gia Phúc	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
74	PS13170	Tôn Thất Hoàng Tín	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
75	PS13176	Từ Công Thiện	10.0	0.0	0.0	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
76	PS13178	Nguyễn Văn Lập	8.3	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
77	PS13182	Du Tuấn Hải	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
78	PS13183	Nguyễn Minh Tuấn	8.3	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
79	PS13188	Nguyễn Nhật Hào	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
80	PS13189	Nguyễn Đức Toàn	8.3	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt
81	PS13194	Lê Ngọc Bích Trâm	10.0	0.0	0.0	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
82	PS13195	Trịnh Văn Thái	10.0	0.0	0.0	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.2	Đạt

83	PS13199	Vũ Văn Sơn	5.0	0.0	0.0	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
84	PS13200	Ngô Hoàng Bảo Ngân	10.0	0.0	0.0	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
85	PS13204	Lê Văn Khương	10.0	0.0	0.0	8.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
86	PS13207	Nguyễn Tuấn Kiệt	10.0	0.0	0.0	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
87	PS13209	Nguyễn Mạnh Quỳnh	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
88	PS13210	Nguyễn Huỳnh Quốc Nhân	10.0	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
89	PS13212	Nguyễn Lê Khương	6.7	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
90	PS13215	Lâm Diệp Khang	8.3	0.0	0.0	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
91	PS13216	Nguyễn Tấn Phát	10.0	0.0	0.0	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
92	PS13218	Huỳnh Tấn Duy	8.3	0.0	0.0	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt

Chủ nhiệm bộ môn

Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 05 năm 2021
Giảng viên phụ trách